

TIN LŨ
TRÊN SÔNG HẬU VÀ CÁC KÊNH VĨNH TẾ, TRI TÔN, BA THÊ, NÚI
CHÓC NĂNG GÙ, RẠCH GIÁ LONG XUYÊN Ở TỈNH AN GIANG

1. Hiện trạng diễn biến lũ trong 12h qua

Mực nước trên sông Hậu tại Khánh An sau khi đạt đỉnh lũ từ ngày 12/10 có xu thế xuống dần, mực nước cao nhất trong 12h qua ở mức 471cm, trên BĐII 01cm, cao hơn cùng kỳ năm 2024 khoảng 85cm.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên: mực nước cao nhất trên kênh Vĩnh Tế tại phường Tịnh Biên ở mức 362cm, trên BĐII 12cm; trên kênh Tri Tôn tại trạm Tri Tôn (cầu sắt số 13 đường DT491) ở mức 238cm, dưới BĐII 02cm, kênh Núi Chóc Năng Gù (cầu kênh Đào đường DT491) đạt mức 277cm, trên BĐIII 07cm. Trên kênh Ba Thê (tại cầu Mướp Vắn) đạt mức trên BĐII 26cm, trên kênh Rạch Giá Long Xuyên (tại cầu Cống Vong) ở mức trên BĐII 09cm, (tại cầu Tân Thành) ở mức dưới BĐII 02cm.

2. Dự báo

Mực nước trên sông Hậu tại Khánh An có xu thế biến đổi chậm trong những ngày tới, mực nước cao nhất đợt này có khả năng đạt mức xấp xỉ BĐII. Trên kênh Vĩnh Tế, mực nước có xu thế xuống chậm, tuy nhiên trong 5 ngày tới vẫn còn ở mức cao, trên BĐII từ 05-10cm.

Mực nước khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên trên các kênh Tri Tôn, Núi Chóc Năng Gù, Ba Thê và kênh Rạch Giá Long Xuyên tiếp tục lên chậm và khả năng đạt giá trị cao nhất từ ngày 22-25/10, sau đó biến đổi chậm.

Đến ngày 26/10, mực nước cao nhất trên sông Hậu tại Khánh An ở mức dưới BĐII từ 05-10cm; trên các kênh nội đồng Tứ giác Long Xuyên ở mức từ trên BĐII 03cm đến trên BĐIII từ 10cm.

3. Cảnh báo nguy cơ ngập lụt, khả năng xảy ra các hiện tượng thiên tai đi kèm

Nguy cơ xảy ra ngập lụt ở các vùng trũng thấp, vùng ven sông/kênh/rạch và ngập sâu ở vùng ngoài đê bao; đề phòng khả năng sạt lở bờ bao, đê bao xung yếu và các tuyến đường giao thông tại các vùng xảy ra ngập lụt; vùng có diện tích ngập lụt rộng lớn và ngập sâu, gió mạnh xảy ra có khả năng tạo sóng lớn gây xói mòn, sạt lở.

4. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do lũ: Cấp 2

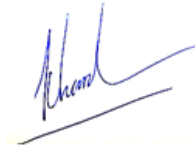
5. Cảnh báo tác động của lũ

Lũ trên các sông/kênh/rạch gây ngập lụt các vùng trũng thấp ven sông/kênh/rạch và sạt lở bờ sông/kênh/rạch ảnh hưởng tới các hoạt động như giao thông, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, dân sinh và các hoạt động kinh tế-xã hội.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 09h00 ngày 24/10/2025

Tin phát lúc: 09h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Huỳnh Nguyễn Khánh Loan

Phụ lục

Bảng mực nước thực đo và dự báo các trạm tỉnh An Giang

Đơn vị: cm

Sông, kênh, rạch	Trạm	Yếu Tố	Thực đo	Dự báo						Thời gian xuất hiện
			21/10	22/10	23/10	24/10	25/10	26/10	Đỉnh	
Hậu	Khánh An	H	471	471	471	471	470	469		
		So sánh	>BĐII 01	>BĐII 01	>BĐII 01	>BĐII 01	>BĐII	<BĐII 01		
Vĩnh Tế	Xuân Tô	H	362	362	361	360	359	358		
		So sánh	>BĐII 12	>BĐII 12	>BĐII 11	>BĐII 10	>BĐII 09	>BĐII 08		
Tri Tôn	Cô Tô	H	206	207	208	208	208	207	208	22-23/10
		So sánh	>BĐII 26	>BĐII 27	>BĐII 28	>BĐII 28	>BĐII 27	>BĐII 27	>BĐII 28	
	Nam Thái Sơn	H	137	139	140	140	140	139	140	22-23/10
		So sánh	>BĐII 17	>BĐII 19	>BĐII 20	>BĐII 20	>BĐII 20	>BĐII 19	>BĐII 19	
Vọng Thê	Ba Thê	H	206	208	209	209	209	208	209	22-23/10
		So sánh	>BĐII 26	>BĐII 28	>BĐII 29	>BĐII 29	>BĐII 29	>BĐII 28	>BĐII 29	
Núi Chóc Năng Gù	Vĩnh Hanh	H	277	278	279	279	278	277	279	22-23/10
		So sánh	>BĐIII 07	>BĐIII 08	>BĐIII 09	>BĐIII 09	>BĐIII 08	>BĐIII 07	>BĐIII 09	
Rạch Giá Long Xuyên	Núi Sập	H	199	201	202	203	203	202	203	22-24/10
		So sánh	>BĐII 09	>BĐII 11	>BĐII 12	>BĐII 13	>BĐII 13	>BĐII 12	>BĐII 13	
	Tân Thành	H	148	150	151	152	153	153	153	23-25/10
		So sánh	<BĐII 02	BĐII	>BĐII 01	>BĐII 02	>BĐII 03	>BĐII 03	>BĐII 03	